

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HS-ST
Ngày 29-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Quốc Tuấn**.
2. Bà **Tô Thị Bích Hồng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thúy Hằng**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa:

Ông **Hà Anh Bắc** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25/8/1993, tại thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 2, xã Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; Họ và tên bố: **Đào Văn A**; Sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị M**; Sinh năm: 1972; Có vợ là: **Nguyễn Thị Huyền S**; Sinh năm 1990; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Đầu thú ngày 23/5/2020, bị tạm giữ đến ngày 28/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*. ***Người bị hại:*** **Huỳnh Kim K**. Địa chỉ khu 1, phường C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (*đã tử vong*).

*. ***Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Huỳnh Kim K:*** chị **Huỳnh Kim A**, sinh năm 1982, Trú tại Tô 4, Khu 3, phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **NLQ1.** Vắng mặt tại phiên tòa.
2. **NLQ2.** Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đào Văn Đ hợp đồng lái xe ô tô thuê cho anh NLQ2. Ngày 23/5/2020, bị cáo được anh NLQ2 giao điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 89C - 182.88 đi từ xã Trảng Lươg, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh về huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô đi đến Km 52 + 900, Quốc lộ 18, thuộc địa phận khu Yên Lâm 3, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Lúc này, Đ điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 50km/giờ, đi phía sau một xe ô tô tải màu vàng khoảng 10 mét (không xác định được biển kiểm soát). Đ bật đèn xi nhan trái và tăng tốc độ lên khoảng 60km đến 70km/giờ, đồng thời đánh lái sang trái đi trên phần đường của xe đi ngược chiều mục đích vượt xe ô tô tải màu vàng. Khi đầu xe ô tô do Đ điều khiển đi gần như ngang bằng với thân xe bên trái của xe ô tô tải màu vàng thì Đ quan sát thấy ở phần đường ngược chiều cách đầu xe ô tô của Đ khoảng 10 mét có 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 14AZ – 008.91 do cháu Huỳnh Kim K điều khiển đi đến. Thấy vậy, Đ đạp phanh đồng thời đánh lái sang phải để đi về phần đường bên phải theo chiều đi của mình, nhưng do khoảng cách gần nên đầu xe ô tô của Đ điều khiển đã đâm chính diện vào đầu xe gắn máy của cháu K, làm cháu K bị hất văng ngã xuống nền đường, xe gắn máy của cháu K bị giắt dưới gầm xe ô tô và bị xe ô tô kéo rê trên mặt đường 39,5 mét, rồi dừng lại. Đoàn xuống xe và cùng người dân đưa cháu K đi cấp cứu, nhưng do thương tích nặng. Đến 13 giờ 45 phút cùng ngày thì cháu K tử vong; xe gắn máy biển kiểm soát 14AZ – 008.91 và ô tô biển kiểm soát 89C - 182.88 bị hư hỏng.

Sau khi gây ra tai nạn, Đào Văn Đ đã đến Công an thị xã Đông Triều đầu thú.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là đoạn đường Km 52 + 900 Quốc lộ 18 thuộc địa phận khu Yên Lâm 3, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Mặt đường trải nhựa bê tông áp phan bằng phẳng, thẳng, không có vật che khuất tầm nhìn; giữa tâm đường có vạch sơn màu vàng đứt đoạn chia 02 phần đường xe cơ giới hướng đi ngược chiều nhau, mỗi phần đường đều rộng 3,3 mét. Phía Bắc và Nam hiện trường đều có vạch sơn trắng liền nét chia 02 làn đường dành cho xe thô sơ đều rộng 2,3 mét. Phía Đông đi hướng thành phố Uông Bí, phía Tây đi hướng thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Phía Nam hiện trường là ngã ba rẽ vào đường nội thị phường Đông Triều có chiều rộng 32 mét.

Mốc điểm chuẩn được xác định là điểm đầu vết cày xước trên mặt đường dài 39,5 mét đo về phía Đông 08 mét, đo vuông góc về phía Nam 4,7 mét là mép ngã ba phía Đông đường nội thị phường Đông Triều. Các số đo dấu vết, phương tiện được

lấy vào vạch sơn vàng đứt đoạn giữa tâm đường và vạch sơn trắng liền nét bên phải (phía Bắc) theo chiều đi từ thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh về thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương như sau:

1. Vết cày xước mặt đường dài 39,5 mét, hướng từ Đông sang Tây do xe ô tô biển kiểm soát 89C - 182.88 kéo rê xe gắn máy biển kiểm soát 14AZ – 008.91 tạo ra trên mặt đường; điểm đầu vết cày xước nằm trên làn đường xe cơ giới hướng đi thành phố Uông Bí đo về vạch sơn vàng giữa tâm đường là 0,8 mét; điểm cuối vết cày xước là đầu giá đỡ chân và tay nắm ghi đông bên trái của xe gắn máy nằm đồ nghiêng sang trái trong gầm xe ô tô trên làn đường xe cơ giới hướng đi thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam, tâm trục lốp trước và sau của xe gắn máy cách mép vạch sơn trắng liền nét về phía Bắc lần lượt là 1,8 mét và 2,5 mét. *(Ký hiệu số 01 và số 05 trong sơ đồ hiện trường).*

2. Vết cày mài, trượt cao su dài 38,5 mét, hướng từ Đông sang Tây do xe ô tô kéo rê xe gắn máy tạo ra trên mặt đường; điểm đầu nằm trên làn đường xe cơ giới hướng đi thành phố Uông Bí đo về vạch sơn vàng giữa tâm đường là 0,3 mét và đo về điểm đầu vết cày xước ký hiệu số 01 trong hiện trường về phía Đông là 01 mét; điểm cuối vết cày xước là lốp trước bên trái của xe gắn máy. *(Ký hiệu số 02 trong sơ đồ hiện trường).*

3. Vết phanh lết lốp dài 27 mét hình vòng cung hướng từ Đông sang Tây, do lốp xe phía trước bên phải của ô tô biển kiểm soát 89C – 182.88 tạo ra nằm trên làn đường xe cơ giới hướng đi thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; điểm đầu vết này đo về phía Bắc 2,3 mét là mép vạch sơn trắng liền nét và đo về điểm đầu vết cày xước (ký hiệu số 01) về phía Đông là 13 mét; điểm cuối là mép dưới lốp trước bên phải của xe ô tô dừng đỗ trên hiện trường, đầu xe quay hướng Tây, phần đuôi xe quay hướng Đông, tâm trục lốp trước, sau bên phải của xe ô tô lần lượt cách mép vạch sơn trắng liền nét về phía Bắc là 1,6 mét và 1,8 mét; *(Ký hiệu số 03 và số 04 trong sơ đồ hiện trường).*

4. Đám mảnh nhựa vỡ có kích thước dài 40 mét, rộng 11,5 mét nằm rải rác trên cả hai phần đường hướng đi ngược chiều nhau có hướng từ Đông sang Tây do xe đầu ô tô biển kiểm soát 89C – 182.88 đâm va trực diện vào xe gắn máy tạo ra. *(Ký hiệu số 06 trong sơ đồ hiện trường).*

Kết quả khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông:

Xe ô tô tải biển kiểm soát 89C – 182.88 (không lắp đặt camera giám sát hành trình): Các dấu vết va chạm tập trung ở phần phía trước đầu xe bên phải và cánh cửa bên phải của xe ô tô, có hướng từ trước về sau, cụ thể như sau: Ốp nhựa mép ngoài kính chắn gió trước bên phải có đám trượt chùi mắt bụi, trượt xước nhựa còn mới có kích thước (50 x 20)cm. Điểm thấp nhất cách đất 102cm, cách mép ngoài tai xe bên phải là 30cm; Trượt xước sơn, gãy bật ốp giữ nhựa kính chắn gió khỏi vị trí; Tôn trần xe trước phía bên phải cong vênh, bẹp lõm, trượt xước sơn, mắt bụi kích thước (60 x 20)cm; Gãy vỡ mặt ga lăng phía trước bên phải kích thước (40 x 25)cm; Biển số xe phía trước bị cong vênh, gãy gập kích thước (47, 5 x 11)cm; Đầu ba đờ sóc trước bên

phải gãy bật khỏi vị trí ban đầu và khung sắt đỡ bị cong vênh gãy gập, rách kim loại kích thước (50 x 18)cm; Mép ngoài cánh cửa xe bên phải cong vênh, gãy rách bẹp lõm, trượt xước sơn kích thước (07 x 05)cm, trên diện bám dính chất sơn màu vàng; Mép ngoài của xe trước bên phải trượt xước sơn kích thước (10 x 05)cm, trên diện bám dính chất sơn màu vàng; Ốp giữ cụm đèn pha trước bên phải trượt xước sơn, rách kim loại kích thước (10 x 2,5)cm, trên diện bám dính chất sơn màu vàng; Trụ xoay gương chiếu hậu bên phải trượt xước nhựa kích thước (04 x 03)cm; Mặt ngoài khung đỡ gương chiếu hậu bên phải trượt xước kim loại kích thước (02 x 1,5)cm. Hệ thống điều khiển, phanh tay, phanh chân còn tác dụng.

Xe gắn máy biển kiểm soát 14AZ – 008.91: Xe bị hư hỏng, biến dạng do bị đâm va trực diện và đổ nghiêng về bên trái bị xe ô tô tỳ đè, kéo rê trên mặt đường; điểm va chạm tập trung ở phần đầu xe, càng trước, có hướng từ trước về sau.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 23/5/2020 và Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 80/2020/TT ngày 25/5/2020, của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh, kết luận: cháu Huỳnh Kim K có các tổn thương sau: Bầm tím tụ máu hai hốc mắt, chảy máu mũi miệng; Vết thương vùng trán phải, lộ xương trán, sờ nắn thấy lún lõm, vỡ xương trán phải trên diện (03x 02)cm; Gãy kín xương sườn 5, 6, 7, 8, 9 đường nách giữa bên phải và thân xương ức, chọc dò khoang ngực phải có nhiều máu lẫn bọt khí; Gãy hở độ II 1/3 giữa xương đùi phải, gãy kín 1/3 dưới xương đùi phải, gãy hở độ II 1/3 giữa 02 xương cẳng chân phải. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não kín, vỡ vòm sọ; chấn thương ngực kín; Gãy xương đùi và 02 xương cẳng chân phải.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐDGTS ngày 01/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đông Triều kết luận: Xe gắn máy biển kiểm soát 14AZ – 008.91 nhãn hiệu KITAFU CUB đã qua sử dụng bị hư hỏng thiệt hại 5.500.000đ (*năm triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKS-ĐT ngày 14 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Đào Văn Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đào Văn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

Bị cáo Đào Văn Đ thừa nhận mọi hành vi như bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khẳng định khai báo tự nguyện; không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra và truy tố đã thực hiện đều hợp pháp và đúng trình tự tố tụng.

[2] Đánh giá các chứng cứ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung quyết định truy tố. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Kết hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản, sơ đồ, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; bản kết luận giám định pháp y về tử thi; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 23/5/2020, tại Km 52 + 900, Quốc lộ 18, thuộc địa phận khu Yên Lâm 3, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Đào Văn Đ đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 89C – 182.88 đi không đúng phần đường, vượt xe cùng chiều không đúng quy định, nên phần đầu bên phải của xe ô tô tải do Đ điều khiển đã đâm va trực diện vào phần đầu xe gắn máy biển số 14AZ – 008.91 do cháu Huỳnh Kim K điều khiển đi phía trước ngược chiều, làm cháu K bị tử vong và làm xe gắn máy biển số 14AZ – 008.91 bị hư hỏng thiệt hại 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Đào Văn Đ đã vi phạm 1 Điều 9 và khoản 2, điểm c khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Luật giao thông đường bộ quy định:

“Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định...

Điều 14. Vượt xe

...

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.

...

5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này; ... ”

[4] Hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ của bị cáo Đào Văn Đ đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ - là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, được đào tạo và cấp giấy phép lái xe ô tô theo quy định, nên bị cáo là người hiểu rất rõ những quy định của Luật giao thông đường bộ và trách nhiệm của người tham gia giao thông là phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định đó. Do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, bị cáo đã điều khiển xe ô tô đi sai phần đường, vượt xe không đảm bảo an toàn, khi gặp xe ngược chiều đã không xử lý kịp, xe của bị cáo đã đâm chính diện vào đầu xe gắn máy của cháu Huỳnh Kim K. Hậu quả của hành vi trên làm cháu K tử vong, xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[5] Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;...”

[6] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan. Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[7] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã đến Công an đầu thú; tích cực tác động bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được đại diện hợp pháp của người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ vào khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự và theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, có thể cho bị cáo được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện.

[8]*Về hình phạt bổ sung*: bị cáo hành nghề lái xe, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy tắc nghề nghiệp. Theo quy định tại khoản 6 Điều 260 Bộ luật hình sự, cần cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn nhất định là phù hợp.

[9]*Về trách nhiệm dân sự*: bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại bị tử vong và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận xong phần trách nhiệm dân sự, không có ý kiến nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10]*Về vật chứng vụ án*: đối với xe ô tô biển kiểm soát 89C- 182.88 và xe gắn máy biển số 14AZ – 008.91, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp, nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Đào Văn Đ là giấy tờ cá nhân cần trả lại cho bị cáo (*nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án*).

[11]*Về án phí*: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]*Về quyền kháng cáo*: bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Văn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Đào Văn Đ 15 (*mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Quyết Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 6 Điều 260 của Bộ luật hình sự: cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 24 (*hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Đào Văn Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (*Giao giấy phép lái xe trên cho chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều quản lý trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe*).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc bị cáo Đoàn Văn Đ phải chịu 200.000 (*hai trăm*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt đại diện người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự Công an thị xã Đông Triều;
- Thi hành án; Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Ngọc Bình**

(đã ký)